

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 757/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1985; địa chỉ: Đường M, khu phố H, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Hà Thị Cẩm N, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường M, khu phố H, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Đường P, khu phố H, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBT VQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1985; địa chỉ: Đường M, khu phố H, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Hà Thị Cẩm N, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường M, khu phố H, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Đường P, khu phố H, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thanh T và bà Hà Thị Cẩm N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 129 do Ủy ban nhân dân phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/2012).

2.2 Về con chung: Ông Phạm Thanh T và bà Hà Thị Cẩm N có 01 (một) con chung, họ và tên Phạm Ngọc Gia L, sinh ngày 06/3/2014.

Cả hai thỏa thuận giao trẻ Phạm Ngọc Gia L cho bà Hà Thị Cẩm N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Thanh T cấp dưỡng nuôi trẻ Phạm Ngọc Gia L mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, thực hiện cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 04/2019 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Phạm Thanh T chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì ông Phạm Thanh T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Ông Phạm Thanh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Ông Phạm Thanh T và bà Hà Thị Cẩm N không có tài sản chung.

2.4 Về nợ chung: Ông Phạm Thanh T và bà Hà Thị Cẩm N không có nợ chung.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Phạm Thanh T chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0026291 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường Y;
- Lưu: VT, HS. (Thom)

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong